

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TUYỀN QUANG

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THCS&THPT XÍN MÀN

Pà Vây Sủ, ngày 30 tháng 8 năm 2025

TM HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngân

Handwritten text, possibly a signature or date, located in the lower center of the page.

SỞ GD&ĐT TỈNH TUYÊN QUANG
TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ
THCS VÀ THPT XÍN MÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 155/KH-NTXM

Pà Vây Sủ, ngày 30 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

Thực hiện Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Công văn số 459/SGDĐT-GDPT, ngày 27 tháng 08 năm 2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Trường PTDT Nội trú THCS và THPT Xín Màn xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học 2025- 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

I/ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh

1. Số lượng, chất lượng đội ngũ CB, GV, NV

TT	Môn học	SL giáo viên	Nữ	Trình độ CM		Trình độ LLCTr		Đảng viên	Ghi chú
				ĐH	Th.sy	Cao cấp	Trung cấp		
1	Toán	4	3	3	1		2	4	01 đ/c phó ht
2	Vật lý	2	0	2				2	
3	Hóa học	2	1	2				2	
4	Sinh học	1	1	1			1	1	01 đ/c phó ht
5	Ngữ văn	4	3	4	1	1		4	01 đ/c HT
6	Lịch sử	3	3	3				3	
7	Địa lý	2	1	2				1	
8	Tiếng Anh	3	3	3				2	
9	GDKT&PL	1	0	1				1	
10	Công nghệ	0	0	0				0	
11	TDDT-ANQP	3	1	3				1	

12	Tin học	1	0	1				1	
13	Âm nhạc	1	1	1				1	
Tổng số		27	17	25	2	1	3	23	

2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy nhà trường

- Ban giám hiệu: 03 đ/c (trong đó 01 đ/c Hiệu trưởng, 02 đ/c Phó hiệu trưởng)
- Các tổ gồm 05 tổ:
 - + Tổ chuyên môn: 02 tổ (01 tổ KHTN; 01 tổ KHXH)
 - + Tổ hành chính văn phòng: 01 tổ
 - + Tổ Tư vấn tâm lý: 01 tổ
 - + Tổ quản lý học sinh nội trú: 01 tổ
- Có 01 tổ chức Đoàn TNCSHCM và 01 liên đội TNTPHCM

3. Quy mô lớp, học sinh

***Khối THCS: 9 lớp = 304hs**

Khối	Số lớp	Số học sinh	Dân tộc	Nữ	HS khuyết tật
6	2	60	58	37	0
7	2	67	66	36	0
8	3	100	99	59	0
9	2	67	67	46	0

***Khối THPT: 6 lớp = 195hs**

Khối	Số lớp	Số học sinh	Dân tộc	Nữ	HS khuyết tật
10	2	70	68	51	0
11	2	68	68	42	0
12	2	58	56	27	0

4. Cơ sở vật chất nhà trường

- Tổng số phòng học: 15 (trong đó phòng học được xây dựng để phục vụ cho phòng học thông thường: 08 phòng; 07 phòng hiện nhà trường đang sử dụng phòng ở lưu trữ của học sinh làm phòng học)
- Phòng thư viện: 01 phòng;
- Phòng thí nghiệm Hóa sinh, công nghệ: 01 phòng
- Phòng thiết bị thí nghiệm: 01 phòng
- Phòng học bộ môn: 03 phòng (gồm Phòng Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc)
- Tổng số phòng làm việc khối hành chính, phòng ban: 13 phòng (trong đó: 01 phòng hiệu trưởng; 02 phòng phó hiệu trưởng, 02 phòng tổ CM; 01 phòng tổ tư

vấn tâm lý; 01 phòng kế toán, 01 phòng lưu trữ; 01 phòng văn thư; 01 phòng thư ký; 01 phòng đoàn đội; 01 phòng văn hóa truyền thống; 01 phòng tiếp dân)

- Phòng ở lưu trú: 24 phòng

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT và cấp ủy chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

- Ban giám hiệu luôn đoàn kết, thống nhất, chủ động bám sát các văn bản hướng dẫn để xây dựng kế hoạch triển khai định hướng công việc khoa học kịp thời.

- Tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường luôn đoàn kết, chủ động khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao, tận tình quan tâm giúp đỡ học sinh.

- Chế độ chăm sóc của học sinh được đảm bảo, công tác an ninh trật tự quản lý học sinh được thực hiện tốt

- Các em học sinh ngoan, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức vươn lên trong cuộc sống. Các bậc phụ huynh quan tâm đến việc học tập của học sinh, đồng tình ủng hộ nhà trường trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục.

2. Khó khăn

- Số lượng giáo viên để thực hiện cho năm học 2025 - 2026 còn thiếu 06 giáo viên, hiện tại nhà trường chưa có giáo viên của bộ môn Mỹ thuật và Sinh học, Toán học...khó khăn trong việc bố trí chuyên môn, tổ chức dạy học 02 buổi/ngày

- Nhà trường thiếu phòng học thông thường, nhà đa năng, phòng học bộ môn.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hóa chất thí nghiệm thực hành còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu của giáo viên, học sinh.

B. NHIỆM VỤ

I/ NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp; triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với các khối lớp.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, năng lực số và trí tuệ nhân tạo AI, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học phổ thông; tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh ngay từ đầu cấp để xây dựng động cơ học tập đúng đắn cho học sinh.

3. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã

hội, cộng đồng của học sinh. Thực hiện các giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

4. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và quản trị trường học, tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục

6. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng thiết bị dạy học.

7. Chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ động bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

8. Tăng cường giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng chất lượng dạy và học đối với lớp 9, lớp 12; định hướng tốt công tác ôn tập cho học sinh lớp 9 chuẩn bị kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, cho học sinh lớp 12 chuẩn bị tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT đảm bảo chất lượng.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. **Chỉ tiêu chung:** Nhà trường đạt Tập thể lao động Tiên tiến

2. **Chỉ tiêu cụ thể**

a) **Chỉ tiêu đối với tập thể và đội ngũ**

- Nhà trường đăng kí đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến
- Chi bộ đạt: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ đặc thù: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Danh hiệu thi đua: Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 15% trở lên. Danh hiệu Lao động tiên tiến: 95% trở lên.

b) **Chỉ tiêu chung về chất lượng giáo dục**

* **Đối với CB, GV, NV.**

- Xếp loại viên chức: 95% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có ít nhất 10% trở lên cá nhân có sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở.
- Giáo viên giỏi các cấp: đạt 50% GV trở lên/ tổng số giáo viên tham gia dự thi
- Đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn: 100% tốt
- Đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp: 100% khá, tốt
- 100% cán bộ, giáo viên được xếp loại đạt khá hoặc giỏi trong công tác tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

* **Đối với học sinh:**

- Học lực: Khá –Tốt: 50% trở lên
- Hạnh kiểm: Khá – Tốt: 90% trở lên
- Tỷ lệ duy trì sĩ số: trên 98%
- Tỷ lệ xét tốt nghiệp THCS: 100%.
- Tỷ lệ chuyển lớp: 98 % trở lên
- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt: 98% trở lên
- Học sinh giỏi các cấp:
- + Cấp trường đạt từ: 50% trở lên/ tổng số học sinh tham gia dự thi

- + Cấp tỉnh đạt từ: 50% trở lên/ số HS tham gia dự thi
- + Chỉ tiêu điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT, điểm trung bình các thí sinh thi tốt nghiệp THPT năm 2026: Phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu Sở Giáo dục và Đào tạo giao
- + Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh: Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp xã, cấp tỉnh. Phần đầu trong giải thể thao cấp tỉnh, có giải. 100% học sinh học giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu trở lên.
- + Y tế trường học, chăm sóc nuôi dưỡng và quản lý học sinh: 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế. Đảm bảo học sinh an toàn
- + Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua, thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; phong trào thi đua dạy tốt học tốt, “*xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo.

3. Nội dung chương trình giáo dục

3.1. Chương trình chính khóa lớp 6,7,8,9

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học			
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Môn học bắt buộc				
Ngữ văn	140	140	140	140
Toán	140	140	140	140
Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	105	105	105
Giáo dục công dân	35	35	35	35
Lịch sử và Địa lí	105	105	105	105
Khoa học tự nhiên	140	140	140	140
Công nghệ	35	35	52	52
Tin học	35	35	35	35
Giáo dục thể chất	70	70	70	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	70	70	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	105	105	105
Nội dung giáo dục của địa phương	35	35	35	35
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)	1015	1015	1032	1032
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	29	29	29,5	29,5

3.2. Chương trình chính khóa lớp 10,11

TT	Môn học	Số tiết các khối lớp		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	105	54	51
2	Toán học	105	54	51
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Giáo dục thể chất	70	36	34
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn)				
7	Địa lý	70	36	34
8	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
9	Vật lý	70	36	34
10	Hóa học	70	36	34
11	Sinh học	70	36	34
12	Lịch sử	52	18	34
13	Tin học	70	36	34
14	Âm nhạc	70	36	34
15	Mỹ thuật	70	Không học	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán học		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lý		35	18	17
Cụm chuyên đề Vật lý		35	18	17
Hoạt động giáo dục bắt buộc HĐ trải nghiệm, HN		105	54	51
Nội dung giáo dục địa phương		35	18	17

Môn học tự chọn (không chọn)			
Tổng số tiết	997	504	493
Số tiết/tuần (cả năm học)	28,5	28	29

3.3. Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh

3.3.1. Khối 10, 11

MÔN	Lớp 10A	Lớp 10B	Lớp 11A	Lớp 11B
Toán	105	105	105	105
Lý	70		70	
Hóa	70		70	
Sinh	70		70	
Văn	105	105	105	105
Sử		52		52
Địa		70		70
GDKT&PL		70		70
Tin	70		70	
T.Anh	105	105	105	105
Âm nhạc		70		70
Giáo dục thể chất	70	70	70	70
GDQP&AN	35	35	35	35
HĐTN&HN	70	70	70	70
GDĐP	35	35	35	35
Chuyên đề Toán	35	35	35	35
Chuyên đề Văn	35	35	35	35
Chuyên đề Hóa	35		35	
Chuyên đề Địa		35		35
Tổng				

3.3.2. Khối 12

MÔN	Lớp 12A	Lớp 12B
Toán	105	105
Lý	70	70
Hóa	70	70

Sinh	70	
Văn	105	105
Sử	52	52
Địa		70
GDKT&PL		70
Tin	70	
T.Anh	105	105
Âm nhạc		70
Giáo dục thể chất	70	70
GDQP&AN	35	35
HĐTN&HN	70	70
GDĐP	35	35
Chuyên đề Toán	35	35
Chuyên đề Văn	35	35
Chuyên đề Sinh	35	
Chuyên đề Địa		35
Tổng		

3.4. Thực hiện nội dung dạy học giáo dục địa phương đối với khối 6,7,8,9, 10, 11,12

- Tổng số tiết 35 tiết/năm học/lớp, với các lĩnh vực: Lịch sử, Văn hóa, Địa lý, kinh tế, hướng nghiệp; Chính trị, xã hội và môi trường; Địa lý, kinh tế, hướng nghiệp;

- Đối với lớp 10: Bổ sung một số nội dung: Di tích lịch sử, văn hóa ở TQ (cũ); một số ND CĐ 2 Văn học dân gian tỉnh TQ (cũ); Nguồn lực phát triển kinh tế của tỉnh Tuyên Quang (cũ); Tìm hiểu nghề nghiệp tỉnh Tuyên Quang (cũ); Công tác giáo dục pháp luật ở tỉnh Tuyên Quang (cũ); Bảo tồn và phát triển cảnh quan thiên nhiên ở tỉnh Tuyên Quang (cũ).

- Đối với lớp 11: Bổ sung một số nội dung: Kinh tế TQ hội nhập và phát triển (cũ); Các yêu cầu của nghề nghiệp của tỉnh TQ (cũ); Bình đẳng giới trong một số lĩnh vực ở tỉnh TQ (cũ); Phát triển nông nghiệp xanh ở tỉnh TQ (cũ)

- Đối với lớp 12: Bổ sung nội dung: Văn học hiện đại tỉnh Tuyên Quang (cũ); Chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai (cũ); Bảo hiểm và chính sách an sinh xã hội ở tỉnh tuyên quang (cũ); Ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh tuyên quang (cũ)

3.4. Thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 105 tiết.

TT	Chủ đề	Số tiết/lớp/năm	Người thực hiện
1	Sinh hoạt dưới cờ	35	Đoàn Thanh niên

2	Sinh hoạt lớp	35	GVCN các khối lớp
3	Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ.	35	02 đ/c PHT chỉ đạo thực hiện

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chú trọng thực hiện hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và quản lý học sinh

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học; mỗi thầy, cô giáo phải là một tấm gương sáng về đạo đức cho học sinh học tập, noi theo. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định. Đa dạng hoá hình thức giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử-giao tiếp, kỹ năng lập nghiệp... cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ và Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021- 2030”. Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; không có hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo; không xảy ra bạo lực học đường.

- Quan tâm xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường; bổ sung Quy tắc ứng xử trong trường học nhằm xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện. Nhà trường chủ động tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Quản lý dạy học

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả quản lý, quản trị trường học; quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả xây dựng đội ngũ đáp ứng nhu cầu theo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc của Thông Tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 đã quy định.

- Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh

giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã đề ra, đáp ứng tốt kỳ thi TN năm 2026 và phương án tuyển sinh CD, ĐH.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Khai thác sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, học sinh, tài chính, thư viện. Nâng cao hiệu quả Website, thực hiện báo cáo thông tin qua Email, Zalo,...

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, xử lý kịp thời các sai phạm. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đấu tranh phê bình, tự phê bình.

2.2. Xây dựng kế hoạch dạy học/chủ đề dạy học

- Các tổ chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp.

- Thực hiện đúng số tiết của mỗi chương, số tiết dạy các bài thực hành, thí nghiệm, bảo đảm thời lượng và số lần kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ các môn học. Hằng tuần, hằng tháng nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chương trình của các giáo viên và kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.

(Có kế hoạch giáo dục riêng)

2.3. Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày

- Buổi học 1 (chính khóa): Triển khai chương trình GDPT 2018 đầy đủ các môn học bắt buộc, môn tự chọn, chuyên đề nâng cao theo quy định. Tổ chức dạy học các môn và hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Thực hiện học 8 buổi/tuần

- Buổi học 2 (bổ trợ phát triển toàn diện): Ôn thi học sinh giỏi, Ôn thi TN, Tập trung phụ đạo môn học còn yếu (Toán, Văn, Tiếng Anh...); Tổ chức các hoạt động NCKH, GD hướng nghiệp, HĐ trải nghiệm, giáo dục TEM/STEAM, giáo dục văn hoá đọc, văn hoá học đường, Tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; Giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kiến thức về trật tự ATGT; Giáo dục về năng lực số, trí tuệ nhân tạo AI, Ngoại ngữ, Thể thao, văn hoá truyền thống.

- Thực hiện dạy tối thiểu 5 ngày/ tuần, thực hiện 35 tuần, tối đa 5,5 ngày, mỗi ngày dạy không quá 7 tiết, mỗi tuần không quá 11 buổi/ tuần (khoảng từ 35 tiết đến 40 tiết/ tuần)

2.4. Các phương pháp và hình thức dạy học

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hoá hình thức tổ chức dạy học, đảm bảo tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng có hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá như: dạy học, dự giờ trực tuyến; tư vấn chuyên môn, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn liên trường bằng hình thức trực tuyến; tích cực sử dụng các phần mềm trong dạy học (phần mềm OLM, Mozalearn... với các thí nghiệm, mô phỏng về 05 lĩnh vực Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học và khoa học Trái Đất cho giáo viên)

- Đối với các môn học cần cập nhật các số liệu, phương pháp theo đặc thù từng môn, cụ thể như:

+ Đối với các môn KHXH số liệu cập nhật thường xuyên.

+ Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

+ Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Dạy học STEM: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Tuyên Quang về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; thực hiện đổi mới với các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin: Tổ chuyên môn xây dựng các tiết học/chủ đề STEM ít nhất 02 đến 04 chủ đề/năm học tùy theo đặc thù bộ môn.

2.5. Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT¹, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CTGDPT; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; Thực hiện

¹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

nghiên túc việc xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận theo đặc thù của từng môn học;

Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh, tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia.

Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn². Đối với môn Tiếng Anh, tiếp tục thực hiện kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn học tại Công văn số 588/CV-SGDĐT ngày 10/10/2014 của Sở GDĐT.

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

Việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn một số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định³, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, khách quan, trung thực với phương châm “học thật, thi thật, chất lượng thật”.

² Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

³ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các giải pháp khắc phục “bệnh thành tích” trong giáo dục; tổ chức ra đề, coi, chấm kiểm tra các bài khảo sát, kiểm tra định kì đảm bảo nghiêm túc, phản ánh đúng chất lượng giảng dạy của giáo viên và của học sinh.

Tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp của Bộ và thực hiện từ lớp 10, mỗi lần kiểm tra có tối thiểu từ 03 đến 05 đề khác nhau/khối.

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (giữa kỳ và cuối kỳ)

Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) ĐĐGgk và 01 (một) ĐĐGck;

+ Môn học có từ 70 tiết/năm trở xuống (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): 45 phút

+ Môn học có từ trên 70 tiết/năm học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): 60 phút. Riêng môn Toán và Ngữ văn: 90 phút

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của (01) lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

- Thời điểm kiểm tra, đánh giá định kỳ

+ Kỳ I kiểm tra giữa kỳ vào tuần 9; cuối kỳ tuần 18

+ Kỳ II kiểm tra giữa kỳ vào tuần 27; cuối kỳ tuần 35 đối với lớp 6,7,8,10,11; lớp 9,12 tuần 33.

(Có kế hoạch chi tiết riêng)

2.6. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng thiết bị dạy học

- Bộ phận chuyên môn, thiết bị, cơ sở vật chất chủ động bố trí, sắp xếp phòng học để làm phòng học bộ môn theo hướng dẫn tại công văn 412/SGDDT-GDPT ngày 22/8/2025 của Sở GDĐT. Sắp xếp thiết bị, đồ dùng, hoá chất theo bài, khối lớp và theo tính chất đặc thù của từng bộ môn; xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH cho từng môn học, theo từng học kỳ và cả năm học;

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được trang cấp; kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; chỉ đạo giáo viên phát huy hết công suất, tần suất sử dụng thiết bị hiện có, không để tình trạng có thiết bị dạy học, giáo viên không sử dụng hoặc học sinh không được mượn để sử dụng. Khai thác, sử dụng triệt để màn hình tương tác, tivi, máy chiếu, phòng học trực tuyến, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số (lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác, hợp pháp).

- Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tranh, ảnh, đồ dùng thiết bị được trang cấp; đề xuất, kiến nghị nhà trường về chất lượng, nhu cầu các thiết bị dạy học thực hiện trong năm học. Đối với các hoá chất

đã hết hạn hoặc thiết bị hỏng không còn sử dụng được, cần đề xuất thanh lý, tiêu hủy theo quy định. Công tác quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị giáo dục của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường được đưa vào đánh giá, xếp loại thi đua đối với tập thể, cá nhân, nhân viên cuối năm học.

- Tăng cường hiệu suất, nâng cao hiệu quả hoạt động tại các phòng học bộ môn. 100% giờ thực hành phải được thực hiện tại phòng học bộ môn. Giáo viên nắm chắc từng thiết bị dạy học được trang cấp; tự làm bổ sung hằng năm; có đầy đủ hồ sơ sử dụng theo quy định.

- Hằng tháng bộ phận chuyên môn tham mưu Hiệu trưởng đánh giá việc quản lý, sử dụng thiết bị dạy học.

(Có kế hoạch chi tiết riêng)

2.7. Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh yếu, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà

Thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi, duy trì và nâng cao chất lượng, số lượng giải cấp tỉnh của các đội tuyển

- Thời gian huấn luyện các đội tuyển: từ tháng 9/2025 đến kết thúc kỳ thi cấp tỉnh của mỗi khối.

- Nội dung tập huấn: củng cố, khắc sâu kiến thức trọng tâm và phát triển kiến thức nâng cao, chuyên đề bồi dưỡng, luyện giải các đề thi học sinh giỏi.

- Hình thức: dạy trực tiếp vào chiều thứ hai hằng tuần, lồng ghép trong giờ chính khóa, ôn tập; dạy online vào thời gian phù hợp.

- Hồ sơ tập huấn: Kế hoạch ôn luyện, tài liệu dạy học, danh sách học sinh trong đội ôn, sổ đầu bài.

- Phân công tập huấn đội tuyển: Phân công giáo viên chuyên môn giỏi, trách nhiệm cao huấn luyện đội tuyển

(Có kế hoạch chi tiết riêng)

2.8. Nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp

Tập trung tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 12 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phấn đấu duy trì và nâng cao điểm trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT. Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026; tổ chức các kỳ thi thử tốt nghiệp THPT ít nhất 3 lần/năm học.

(Có kế hoạch chi tiết riêng)

3. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, học bạ số

3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; thực hiện các loại hồ sơ quản lý của nhà trường, hồ sơ của giáo viên và học bạ điện tử.

- 100% các lớp học có tivi được kết nối internet để phục vụ quá trình giảng dạy và học tập

- 100% cán bộ giáo viên biết thiết kế bài giảng số bằng các công cụ như: Chat GPT, Gemini, Canva, Gamma, ...; xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra đánh giá theo hướng năng lực, đảm bảo tính khách quan, đa dạng, và phù hợp với yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018.

3.2. Triển khai học bạ điện tử và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

- Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tăng cường ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

4. Công tác giáo dục văn hóa học đường và tích hợp nội dung giáo dục

- Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số

- Các nhóm bộ môn rà soát nội dung dạy học tích hợp vào từng bộ môn cụ thể, bổ sung vào kế hoạch dạy học của từng môn và kế hoạch bài dạy của từng giáo viên.

5. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn (SHCM)

5.1. Sinh hoạt chuyên môn:

- Sinh hoạt chuyên môn ít nhất 2 tuần/lần, nội dung: Duy trì việc kiểm tra bài soạn; kế hoạch giảng dạy hằng tuần; ghi chép, nhận xét, đánh giá sổ đầu bài; sổ ghi chép SHCM; làm đề thi TN THPT và đề thi HSG, chú trọng SHCM theo hướng NCBH...; trao đổi phương pháp dạy học, nghiên cứu bài học, đánh giá giờ dạy, trao đổi các giải pháp nâng cao chất lượng mũi nhọn, xây dựng tài liệu ôn thi học sinh

giỏi, ôn thi tốt nghiệp.... (tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, báo cáo ban giám hiệu trước khi thực hiện)

- Đối với các môn thi TN THPT, SHCM chú trọng tới việc rèn luyện cho GV làm các đề thi TN THPT các năm gần đây

- Tổ chuyên môn có nhiều nhóm môn, ghi biên bản sinh hoạt nội dung triển khai chung sau đó các nhóm bộ môn trao đổi, nghiên cứu bài học riêng có ghi biên bản sau đó ghim lại cùng biên bản chung thành một bộ cho một lần sinh hoạt chuyên môn (biên bản SHCM được đánh máy vi tính, hoặc chép tay).

- Tích cực trao đổi, sinh hoạt chuyên môn liên trường với các trường trong cụm sinh hoạt chuyên môn theo Kế hoạch số 01/KH-C2 ngày 25/8/2025; ngoài ra các nhóm chuyên môn tích cực trao đổi chuyên môn với các trường có chất lượng cao trong và ngoài tỉnh.

5.2. Thao giảng cấp tổ (03 tiết/năm) đối với tất cả giáo viên:

- Các tiết thao giảng cấp tổ phải đăng ký với Ban giám hiệu nhà trường tham dự, chỉ đạo, tổ chức lập hồ sơ lưu trữ.

- Các thành viên trong cùng nhóm có mặt đủ để dự giờ, đánh giá

5.3. Dự giờ: 100% GV dự giờ các thành viên trong tổ CM

5.4. Hội thảo nâng cao chất lượng dạy học

- Các bộ môn tổ chức hội thảo nâng cao chất lượng, tập trung vào lĩnh vực ôn thi học sinh giỏi, khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng đại trà và thi tốt nghiệp

- Thời gian hội thảo ở cấp tổ chuyên môn là 120 phút.

- Lịch hội thảo:

TT	Nội dung	Thời gian	Chủ trì	Thành phần dự	Ghi chú
Tổ chức Hội thảo dạy 2 buổi/ ngày					
1	Hội thảo nâng cao chất lượng ôn thi TN THPT	Tháng 9	TCM	BGH, TTCM, TPCM và giáo viên các môn ôn thi TN	
2	Hội thảo nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn	Tháng 10	TCM	BGH, các TTCM, P. TTCM và giáo viên các môn ôn đội tuyển HSG	
3	Hội thảo nâng cao chất lượng giáo dục TEM/STEAM	Tháng 11	TCM	Các bộ môn liên quan đến giáo dục STEM/STEAM	

5.5. Tham gia các hội thi chuyên môn (có kế hoạch riêng theo từng cuộc thi) cụ thể:

- Thi GVDG cấp trường
- Thi KHKT dành cho học sinh
- Thi học sinh giỏi cấp trường dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh
- Thi TDTT: (Nhóm TD phối hợp với đoàn thanh niên)
- Một số cuộc thi khác: Tìm hiểu pháp luật; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, ATGT cho nụ cười ngày mai.

6. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn hướng nghiệp
- Trong năm học giao cho tổ tư vấn tâm lý, ĐTN, GVCN tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh khối 12 ít nhất 3 lần; Phối hợp với các trung tâm tư vấn, hướng nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm... tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THPT

7. Thành lập các câu lạc bộ phát triển năng lực cho học sinh

- Trong năm học tổ chức thành lập các câu lạc bộ sau:
 - + Câu lạc bộ tiếng Anh: Nhóm Tiếng Anh phụ trách
 - + Câu lạc bộ STEM/STEAM: Nhóm Toán – Lý - Tin phụ trách
(*Giao đồng chí Nguyễn Hồng Dân phó hiệu trưởng chỉ đạo quản lý*)
 - + Câu lạc bộ cầu lông: Nhóm Thể dục phụ trách – Giao đồng chí Quân nhóm trưởng
 - + Câu lạc bộ Pickleball: Nhóm GDTC, Tin học phụ trách - Giao đồng chí Dũng nhóm trưởng
 - + CLB bóng chuyền: Nhóm Thể dục phụ trách – Giao đồng chí Kiên nhóm trưởng
 - + Câu lạc bộ văn hoá truyền thống, GDKNS: Giao cho Đoàn Thanh niên phụ trách
(*Giao đồng chí Lục Thị Kim Liên phó hiệu trưởng chỉ đạo quản lý*)
- Các nhóm được giao phụ trách các câu lạc bộ, xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước ngày 15/9/2025

8. Công tác thi đua - khen thưởng

- Thực hiện đổi mới khen thưởng, kỷ luật học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao
- Tiếp tục thực hiện các quy định của Quốc hội, Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT về công tác thi đua, khen thưởng. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng sáng kiến phục vụ công tác khen thưởng. Kiên

quyết không đề nghị công nhận danh hiệu thi đua đối với giáo viên đánh giá học sinh không đúng thực chất, giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm nội quy nhà trường nhưng không sửa chữa, chậm tiến bộ hoặc làm việc kiểu “cầm chừng”, không có đóng góp cụ thể cho các hoạt động chung của nhà trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” theo Công văn số 3282/BGDĐT-TĐKT ngày 28/7/2017 của Bộ GDĐT.

- Tích cực tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền công nhận và đề nghị tuyên dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước.

- Tổ chức thực hiện tiêu chí đánh giá, xếp loại của Sở GD&ĐT. Tham gia đầy đủ các hoạt động của khối thi đua.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ và đúng thời hạn.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Cấp ủy, Chi bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, ban hành nghị quyết của Chi bộ về hoạt động giáo dục của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên, giáo viên.

- Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết kế hoạch theo phân công phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hằng tháng, học kỳ, năm

2. Đối với tổ chuyên môn, văn phòng

- Triển khai đầy đủ các văn bản của cấp trên theo quy định

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch từng tháng, từng tuần phù hợp với điều kiện thực tế của tổ. Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục theo đặc thù tổ chuyên môn.

- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- Tổ chức tự kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc.

- Chủ động giải quyết hoặc báo cáo Ban giám hiệu các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn đầy đủ, có chất lượng cao. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Ban giám hiệu.

3. Đối với các tổ chức Đoàn thể trong trường

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên TP HCM và các lực lượng giáo dục trong nhà trường tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung, giải pháp nêu trên, góp ý với Ban giám hiệu để điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện đầy đủ các văn bản của cấp trên theo quy định.

- Thực hiện có hiệu quả các nội, nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên theo TT20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển phẩm

chất, năng lực học sinh.

- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khoá biểu.

- Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục.

- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện KHGD nhà trường.

5. Đối với học sinh

Tích cực học tập, rèn luyện, tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp có đầy đủ các kỹ năng sống, kiến thức cần thiết đáp ứng những yêu cầu và đòi hỏi của xã hội và tiếp tục học ở các bậc học cao hơn, yêu cầu hội nhập.

6. Phụ huynh học sinh và ban đại diện phụ huynh học sinh

Phối kết hợp với nhà trường, GVCN trong việc quản lý và giáo dục học sinh; tuyên truyền vận động, hỗ trợ công sức, vật chất để cùng với nhà trường thực hiện một số mục tiêu của kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục.

Huy động kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

7. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

- Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo lãnh đạo nhà trường.

- Lãnh đạo nhà trường kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học.

- Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

8. Chế độ thông tin báo cáo

- Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

- Báo cáo Sở GDĐT đúng quy định.

- Sử dụng các phần mềm, hệ thống email, zalo để báo cáo.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. Yêu cầu các tổ chuyên môn, văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của trường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh, cần kịp thời báo cáo Ban giám hiệu để giải quyết./.

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số 155/KH-NTXM ngày 30/8/2025 của trường PTDTNT THCS&THPT Xin Mần)

Stt	Nội dung	Người thực hiện	Dự kiến TG tổ chức	Ghi chú
1	Hội nghị cán bộ viên chức	BGH	9/2025	Có kế hoạch riêng
2	Đại hội Đoàn trường	ĐTN	9/2025	Có kế hoạch riêng
3	Tổ chức kỷ niệm ngày 20/10	BGH, ĐTN	10/2025	Có kế hoạch riêng
4	Kiểm tra giữa kỳ các môn học	BGH, TCM	10/2025	Có kế hoạch riêng
5	Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam	BTC	11/2025	Có kế hoạch riêng
6	Kiểm tra cuối kỳ và sơ kết học kỳ I	BGH, TCM	12/2025	Có kế hoạch riêng
7	Thi sáng tạo KHKT cấp tỉnh	TCM, ĐTN	01/2026	Theo hướng dẫn của Sở
8	Thi thử TN THPT lần 1	BGH, TCM	01/2026	Có kế hoạch riêng
9	Thi chọn HSG dự thi cấp tỉnh lớp 12; Tham gia thi chọn HSG cấp tỉnh và thi lập đội tuyển quốc gia	BGH, TCM	02/2026	Theo hướng dẫn của Sở
10	Tết Nguyên đán	BGH	02/2026	Có kế hoạch riêng
11	Thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 11	BGH, TCM	3/2026	Theo hướng dẫn của Sở
12	Thi thí nghiệm - Thực hành cấp tỉnh	BGH, TCM	3/2026	Theo hướng dẫn của Sở
13	Kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ	BGH	3/2026	Công đoàn có KH cụ thể
14	Tổ chức tư vấn thi tuyển sinh ĐH	BTV, ĐTN	3/2026	Theo hướng dẫn của Sở
15	Kiểm tra giữa kỳ các môn học	BGH, TCM,	3/2026	Có kế hoạch riêng
16	Thi “Tài năng Tiếng Anh” cấp tỉnh	Nhóm Tiếng Anh	4/2026	Theo hướng dẫn của Sở
17	Thi thử TN THPT lần 2	BGH, TCM	4/2026	Theo hướng dẫn của Sở
18	Kiểm tra cuối kỳ II và tổng kết năm học	BGH, TCM	4/2026	Có kế hoạch riêng
19	Tổng kết năm học	BGH	5/2026	Có kế hoạch riêng
20	Tuyển sinh vào lớp 10	Ban TS	6/2026	Theo KH của Sở
21	Tổ chức thi TN THPT	BGH	6/2026	Theo hướng dẫn của Sở

Stt	Nội dung	Người thực hiện	Dự kiến TG tổ chức	Ghi chú
22	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng trong hè	CBQL, GV, NV	7,8/2026	Theo KH của Sở
23	Tổ chức các hoạt động chuyên môn theo đặc thù tổ chuyên môn	TCM	Trong cả năm	Có kế hoạch riêng của từng TCM
24	Tổ chức các hoạt động giáo dục	TCM, ĐTN, Tổ đặc thù	Trong cả năm	Có kế hoạch riêng
25	Tổ chức ôn luyện trên internet, thi thử trực tuyến	BGH, TCM	Trong cả năm	Có KH riêng của từng môn

